

STT	MA SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ 2/21-22	Tổng phải nộp	Chưa nộp
1	17028004	Nguyễn Thị Hồng Nhung	-6,250	14,625,000	14,618,750	14,618,750
2	17028005	Trần Nguyên Hương	0	14,625,000	14,625,000	14,625,000
3	17028006	Trần Văn Mạnh	0	14,625,000	14,625,000	14,625,000
4	17028007	Nguyễn Thị Thùy Liên	0	14,625,000	14,625,000	14,625,000
5	17028008	Bùi Thị Hà	0	14,625,000	14,625,000	14,625,000
6	17028010	Vũ Xuân Mạnh	0	14,625,000	14,625,000	14,625,000
7	17028012	Đương Thị Hằng	0	14,625,000	14,625,000	14,625,000
8	17028013	Nguyễn Đình Dur	0	14,625,000	14,625,000	14,625,000
9	17028015	Phạm Minh Phúc	0	14,625,000	14,625,000	14,625,000
10	17028018	Phan Hải	0	14,625,000	14,625,000	14,625,000
11	17028020	Hồ Anh Tâm	0	14,625,000	14,625,000	14,625,000
12	17028021	Nguyễn Thị Khánh Vân	0	14,625,000	14,625,000	14,625,000
13	17028023	Đình Văn Nam	13,831,250	0	13,831,250	13,831,250
14	17028025	Phí Công Huy	0	14,625,000	14,625,000	14,625,000
15	18028001	Nguyễn Minh Hải	0	14,625,000	14,625,000	14,625,000
16	18028003	Lê Kim Thư	-2,925,000	14,625,000	11,700,000	11,700,000
17	18028004	Phạm Hữu Tùng	0	14,625,000	14,625,000	14,625,000
18	19028001	Vương Thị Hải Yến	0	14,625,000	14,625,000	14,625,000
19	19028006	Lê Việt Hà	0	14,625,000	14,625,000	14,625,000
20	19028007	Nguyễn Đức Anh	0	14,625,000	14,625,000	14,625,000
21	19028008	Nguyễn Quang Trung	0	14,625,000	14,625,000	14,625,000
22	19028009	Đào Mạnh Hiệp	0	14,625,000	14,625,000	14,625,000
23	19028010	Mai Thị Ngọc ánh	0	14,625,000	14,625,000	14,625,000
24	20028002	Nguyễn Thị Thùy Anh	0	14,625,000	14,625,000	14,625,000
25	20028003	Phạm Hải Đăng	0	14,625,000	14,625,000	14,625,000
26	20028004	Võ Văn Hoàng	-250	14,625,000	14,624,750	14,624,750
27	20028005	Đông Thị Ngọc Lan	0	14,625,000	14,625,000	14,625,000
28	20028006	Nguyễn Khánh Tùng	0	14,625,000	14,625,000	14,625,000
29	20028007	Nguyễn Bá Xuân Bằng	0	14,625,000	14,625,000	14,625,000
30	20028008	Hà Thị Kim Dung	0	14,625,000	14,625,000	14,625,000
31	20028009	Nguyễn Minh Hòa	0	14,625,000	14,625,000	14,625,000
32	20028010	Vũ Đình Phái	0	14,625,000	14,625,000	14,625,000
33	20028011	Nguyễn Minh Thuận	0	14,625,000	14,625,000	14,625,000
34	20028012	Ninh Thị Thanh Tâm	0	14,625,000	14,625,000	14,625,000
35	20028014	Quách Công Hoàng	0	14,625,000	14,625,000	14,625,000
36	20028015	Đương Ngọc Sơn	0	14,625,000	14,625,000	14,625,000
37	20028016	Nguyễn Đăng Cơ	0	14,625,000	14,625,000	14,625,000
38	20028017	Vũ Ngọc Linh	0	14,625,000	14,625,000	14,625,000
39	21028003	Nguyễn Xuân Trường	-731,250	14,625,000	13,893,750	13,893,750
40	21028004	Phan Hoàng Anh	-731,250	14,625,000	13,893,750	13,893,750